

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 5 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương.

2. Ông Lương Văn Vịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vì Thị K, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại đội 35, phân trại số 3, trại giam Yên Hạ - Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vì Thị K trình bày:

Chị và anh T kết hôn từ năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Sơn La, cuộc hôn nhân hạnh phúc được hai năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không giống nhau, anh T sa đà vào tệ nạn ma túy và hiện đang chấp hành án phạt tù thời hạn 20 năm tại Trại giam Yên Hạ - Cục C10 –

Bộ Công an, chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có hai con chung là Nguyễn Tú Q - sinh ngày 17/4/2012 và Nguyễn Thanh V - sinh ngày 05/10/2014. Nếu ly hôn chị K xin được nuôi các con chung và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và tiến hành ủy thác lấy lời khai của anh T theo đúng quy định, anh T đã có ý kiến bằng văn bản về việc xin ly hôn và nuôi con chung của chị K: Anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị K về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn của vợ chồng, nay chị K có đơn xin ly hôn anh không nhất trí vì anh còn tình cảm với chị K và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T xác nhận giữa anh và chị K có hai con chung là Nguyễn Tú Q - sinh ngày 17/4/2012 và Nguyễn Thanh V - sinh ngày 05/10/2014, anh đề nghị giao hai con chung cho bố mẹ hoặc em gái tên là T1 anh nuôi hộ cho đến khi anh khi anh chấp hành án về.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Do đang phải chấp hành án phạt tù không thể có mặt tại Tòa án đề giải quyết việc ly hôn được nên anh T đã có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

* Tại kết quả ủy thác lấy lời khai của cháu Nguyễn Tú Q - sinh ngày 17/4/2012: qua việc lấy lời khai cháu Q cho biết hiện giờ đang đi học tại Trường Tiểu học và trung học cơ sở Quyết Tâm, thành phố Sơn La và sống cùng nhà cô ruột là Nguyễn Thị T1, nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ là Vì Thị K.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị K và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, chị K có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Nên căn cứ vào khoản 2, khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt đối với chị K, anh T là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị K, xử cho chị K được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Giao các con chung là Nguyễn Tú Q - sinh ngày 17/4/2012 và Nguyễn Thanh V - sinh ngày 05/10/2014 cho chị

Vì Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều khai không có nợ chung, tài sản chung nên không đề nghị giải quyết. Chị K được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vì Thị K đối với anh Nguyễn Văn T có nơi đăng ký cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nên được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị Vì Thị K có đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho các bên đương sự; chị K và anh T đã có ý kiến về quan điểm giải quyết nội dung khởi kiện và đều không thể có mặt tại phiên tòa được vì có lý do chính đáng, đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T kết hôn từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 22/7/2011. Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T đã kéo dài, việc anh T phải chấp hành án phạt tù làm cho mâu thuẫn hôn nhân càng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không tồn tại, mặc dù anh T không nhất trí ly hôn nhưng xét thấy anh T phải đi chấp hành án trong một thời gian rất dài điều này không đảm bảo được cuộc sống chung, không thể cùng nhau xây dựng chăm lo cho gia đình được dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị K cương quyết xin ly hôn với anh T. Vì vậy, việc quyết định cho chị K ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị K và anh T có hai con chung Nguyễn Tú Q - sinh ngày 17/4/2012 và Nguyễn Thanh V - sinh ngày 05/10/2014. HĐXX xét thấy cả hai con chung đều có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì được sống cùng mẹ là chị Vì Thị K, đối với cháu Nguyễn Tú Q mặc dù hiện đang sống cùng gia đình chị

T1 (là em gái anh T) để đi học nhưng trách nhiệm chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con cái là thuộc về cha mẹ, tuân theo quy định tại Điều 69 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định của pháp luật có liên quan. Do vậy cần phải giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T đang đi thi hành án nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung được và có đề nghị giao hai con chung cho bố mẹ hoặc em gái nuôi hộ cho đến khi anh đi chấp hành án về là không có cơ sở, không phù hợp với quy định của pháp luật. không đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ nhỏ. Chị K có yêu cầu được nuôi cả hai con chung nên cần giao cả hai con chung cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai không có tài sản chung, nợ chung. Do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Vì Thị K là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin được miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vì Thị K đối với anh Nguyễn Văn T.

- Xử cho chị Vì Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Giao các con chung là Nguyễn Tú Q - sinh ngày 17/4/2012 và Nguyễn Thanh V - sinh ngày 05/10/2014 cho chị Vì Thị K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Vì Thị K; anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Vì Thị K được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Vì Thị K, anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:

- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Mung, Mai Sơn;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

